



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER CONG HOA CAMPUS School year 2017-2018

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Doan Ngoc Truc Giang	STARTER 1	9.5	A
2	Doan Khanh Gia Han	STARTER 1	9.1	A
3	Le Thanh Long	STARTER 1	9.2	A
4	Tran Tam Nhi	STARTER 1	9.1	A
5	Tran Thanh Son	STARTER 1	9.7	A
6	Nguyen Ngoc Thinh Thanh	STARTER 1	9.7	A
7	Phan Trong Tue	STARTER 1	9.5	A
8	Le Nhu Y	STARTER 1	9.6	A
9	Nguyen Ngoc Quynh Chi	STARTER 2	9.2	A
10	Nguyen Phuoc Hanh	STARTER 2	9.1	A
11	Nguyen Mai Kha	STARTER 2	9.2	A
12	Vu Le Khanh Ngoc	STARTER 2	9.0	A
13	Nguyen Ngoc Dan Thu	STARTER 2	9.2	A
14	Nguyen Le Diem Quynh	STARTER 2	9.0	A
15	Nguyen Dinh Phu Hai	STARTER 3	9.6	A
16	Trinh Duy Anh Nguyen	STARTER 3	9.0	A
17	Nguyen Hanh Trang	STARTER 3	9.1	A
18	Chau Nguyen Nguyen An	STARTER 4	9.7	A
19	To Que Anh	STARTER 4	9.4	A
20	Tran Nguyen Lan Chi	STARTER 4	9.2	A
21	Pham Van Dung	STARTER 4	9.2	A
22	Hoang Gia Han	STARTER 4	9.4	A
23	Do Nhu Ngoc Huyen	STARTER 4	9.2	A
24	Nguyen Uyen Nhi	STARTER 4	9.5	A
25	Nguyen Hai Thuy	STARTER 4	9.0	A
26	Ngo Ha Quynh Tram	STARTER 4	9.3	A
27	Tran Duc Huy	STARTER 4	9.0	A
28	Phan Phuc Chanh	STARTER 5	9.4	A
29	Le Thai Bao Gia	STARTER 5	9.3	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
30	Nguyen Gia Han	STARTER 5	9.4	A
31	Nguyen Tran Gia Khang	STARTER 5	9.0	A
32	Nguyen Kim A My	STARTER 5	9.2	A
33	Bui Dang Khanh Nhien	STARTER 5	9.4	A
34	Dang Phi Phung	STARTER 5	9.6	A
35	Nguyen Viet Vy Anh	STARTER 6	9.1	A
36	Phan Gia Bao	STARTER 6	9.0	A
37	Tran Nguyen Xuan Nhi	STARTER 6	9.2	A
38	Liang Pei Pei	STARTER 6	9.1	A
39	Nguyen Lam Di Quan	STARTER 6	9.7	A
40	Tran Phuong Thuy	STARTER 6	9.9	A
41	Nguyen Ngoc Anh Thu	STARTER 6	9.5	A
42	Nguyen Tang Nhat Anh	STARTER 7	9.1	A
43	Pham Quoc Bao	STARTER 7	9.4	A
44	Nguyen Song Ha	STARTER 7	9.7	A
45	Ton Chau Bao Han	STARTER 7	9.6	A
46	Ngo Phuong Ngan	STARTER 7	9.2	A
47	Bui Khanh Ngoc	STARTER 7	9.8	A
48	Trinh Duc Thinh	STARTER 7	9.1	A
49	Tran Gia An	STARTER 8	9.4	A
50	Hoang An Chi	STARTER 8	9.2	A
51	Tran Cat Nguyen	STARTER 8	9.6	A
52	Tran Thuy Tien	STARTER 8	9.5	A
53	Pham Duc Chinh	STARTER 9	9.1	A
54	Vu Dang	STARTER 9	9.3	A
55	Bui Xuan Giao	STARTER 9	9.4	A
56	Nguyen Ngoc Phuong Nghi	STARTER 9	9.4	A
57	Nguyen Ngoc Nghia	STARTER 9	9.6	A
58	Bui Minh Phuong Anh	STARTER 10	9.2	A
59	Le Son Nam	STARTER 10	9.4	A
60	Le Thuy Minh Ngoc	STARTER 10	9.7	A
61	Nguyen Hoang Nguyen	STARTER 10	9.2	A
62	Le Manh Thanh	STARTER 10	9.0	A
63	Ly Du Tuan	STARTER 10	9.1	A
64	Nguyen Anh Tuan	STARTER 10	9.2	A
65	Truong Thi Bao Chau	STARTER 11	9.1	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
66	Bui Thuan Thien	STARTER 11	9.3	A
67	Le Truong Giang	ELEMENTARY 1	9.3	A
68	Do Nhu Quang Minh	ELEMENTARY 1	9.1	A
69	Tran Thai Nguyen	ELEMENTARY 1	9.4	A
70	Nguyen Tuong Minh	ELEMENTARY 2	9.5	A
71	Nguyen Trinh Thao Ngan	ELEMENTARY 2	9.0	A
72	Cao Thai Minh Anh	ELEMENTARY 3	9.2	A
73	Truong Thien Kim	ELEMENTARY 3	9.6	A
74	Phan Hoang Minh Ngan	ELEMENTARY 3	9.2	A
75	Nguyen Nu Bao Chau	ELEMENTARY 4	9.1	A
76	Phan Tien Minh Thuy	ELEMENTARY 4	9.6	A
77	Le Minh Tri - Trang	ELEMENTARY 4	9.1	A
78	Tran Tin Dat	ELEMENTARY 5	9.3	A
79	Quach Kha Doanh	ELEMENTARY 5	9.1	A
80	Pham Nhat Minh	ELEMENTARY 5	9.0	A
81	Oh Tri Minh	ELEMENTARY 5	9.3	A
82	Songsiri Hoang Anh	ELEMENTARY 7	9.1	A
83	Tran Thi Huong Giang	ELEMENTARY 7	9.3	A
84	Dang Tran Kim Anh	ELEMENTARY 8	9.0	A
85	Truong Tan Dung	ELEMENTARY 8	9.4	A
86	Pham Cat Tuong Nam	ELEMENTARY 8	9.3	A
87	Nguyen Thuong Chau Nghi	ELEMENTARY 8	9.1	A
88	Truong Hoang Hanh Nguyen	ELEMENTARY 8	9.1	A
89	Le Anh Tri	ELEMENTARY 8	9.1	A
90	Lam Quoc Tuan	ELEMENTARY 8	9.3	A
91	Le Pham Khanh Linh	ELEMENTARY 9	9.6	A
92	Bui Quang Minh	ELEMENTARY 9	9.3	A
93	Nguyen Bich Ngoc	ELEMENTARY 9	9.1	A
94	Pham Cat Tuong Vy	ELEMENTARY 9	9.8	A
95	Phung Thien An	ELEMENTARY 10	9.1	A
96	Pham Bich Ngoc	ELEMENTARY 10	9.0	A
97	Vo Trong Phat	ELEMENTARY 11	9.0	A
98	Nguyen Duc Hieu	ELEMENTARY 12	9.1	A
99	Tran Ho Huu Kien	ELEMENTARY 12	9.1	A
100	Tran Ngoc Thanh Thuy	ELEMENTARY 12	9.0	A
101	Dao Hoang Thuy Duong	ELEMENTARY 13	9.0	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
102	Huynh Hoang Quy	ELEMENTARY 13	9.1	A
103	Nguyen Vo Uyen Thi	PRE-INTERMEDIATE 1	9.2	A
104	Le Thanh Hoang	PRE-INTERMEDIATE 2	9.2	A
105	Pham Nguyen Tuan Anh	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A
106	Nguyen Minh Bao Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 3	9.3	A
107	Pham Tran Minh Quan	PRE-INTERMEDIATE 3	9.3	A
108	Pham Khanh Uyen	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A
109	Nguyen Huynh Duy Anh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
110	Nguyen Dinh Tuan Khang	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
111	Nguyen Huyen Lam Truc	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
112	Dinh Hoang Dung	PRE-INTERMEDIATE 5	9.0	A
113	Tran Thao Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 6	9.3	A
114	Pham Thi Dieu Vy	PRE-INTERMEDIATE 6	9.2	A
115	Tran Nhat Hoa	PRE-INTERMEDIATE 7	9.0	A
116	Le Nguyen Quynh Tram	PRE-INTERMEDIATE 7	9.2	A
117	Le Minh Hoang	PRE-INTERMEDIATE 9	9.0	A
118	Truong Vu Hoang Nhi	PRE-INTERMEDIATE 9	9.3	A
119	Tran Doan Minh Thuy	PRE-INTERMEDIATE 9	9.7	A
120	Roh Han Nam	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
121	Pham Ho Nam Phuong	PRE-INTERMEDIATE 11	9.0	A
122	Dinh Quynh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 12	9.3	A
123	Pham Nguyen Khanh Linh	INTERMEDIATE 1	9.0	A
124	Nguyen Hang Thy	INTERMEDIATE 1	9.3	A
125	Pham Thanh Uyen Phuong	INTERMEDIATE 2	9.4	A
126	Ha Ngo Chi Thinh	INTERMEDIATE 2	9.1	A
127	Tran Ngoc Van Anh	INTERMEDIATE 3	9.4	A
128	Nguyen Thi Kieu Dung	INTERMEDIATE 3	9.2	A
129	Le Tuan Hung	INTERMEDIATE 3	9.5	A
130	Huynh Le Mai Quynh	INTERMEDIATE 3	9.0	A
131	Tran Ly My Tinh	INTERMEDIATE 3	9.5	A
132	Ho Pham Dinh Vy	INTERMEDIATE 3	9.1	A
133	Duong Tuan Anh	INTERMEDIATE 4	9.5	A
134	Nguyen The Dan	INTERMEDIATE 4	9.2	A
135	Phan Huy Anh Khoa	INTERMEDIATE 4	9.4	A
136	Truong Van Nhat Truong	INTERMEDIATE 5	9.1	A
137	Nguyen Nam Vi	INTERMEDIATE 5	9.0	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
138	Nguyen Vu Thanh An	INTERMEDIATE 6	9.4	A
139	Luu Gia An	INTERMEDIATE 8	9.6	A
140	Tran Ky Phuong An	INTERMEDIATE 8	9.0	A
141	Nguyen Phuoc Khang	INTERMEDIATE 8	9.4	A
142	Tran Huynh Quang	INTERMEDIATE 8	9.1	A
143	Nguyen Pham Xuan Hieu	INTERMEDIATE 9	9.3	A
144	Chau Duc Ngan	INTERMEDIATE 9	9.9	A
145	Le Tran Trong Phuoc	INTERMEDIATE 9	9.6	A
146	Phan Trong Nhan	INTERMEDIATE 11	9.6	A
147	Trinh My Phuong	INTERMEDIATE 11	9.2	A
148	Nguyen Ha Xuan Doan	INTERMEDIATE 12	9.7	A
149	Nguyen Quy Thao	INTERMEDIATE 12	9.3	A
150	Chu My Anh	INTERMEDIATE 13	9.2	A
151	Nguyen Khanh Tuong Ngan	INTERMEDIATE 13	9.5	A
152	Nguyen Dang Hoang Vy	INTERMEDIATE 13	9.5	A
153	Le Hai An	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.2	A
154	Nguyen Phu Cuong	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.4	A
155	Nguyen Hoang Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.5	A
156	Ly Gia Han	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.6	A
157	Nguyen Duc Trieu Khanh	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.0	A
158	Do Thanh Thien	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.4	A
159	Ngo Xuan Tung	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.2	A
160	Vien My Yen	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.3	A
161	Giang Nhat Khanh	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.4	A
162	Nguyen Gia Minh	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.7	A
163	Nguyen Thuy Quynh	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.0	A
164	Lee Wen Ta	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.3	A
165	Nguyen Minh Thong	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.1	A
166	Duong Thuy Tram Anh	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.5	A
167	Nguyen Song Ngan	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.4	A
168	Huynh Khiết Nhu	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.6	A
169	Tram Tue San	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.4	A
170	Vo Khanh Linh	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.2	A
171	Mai Ho Nhat Minh	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.3	A
172	Mai Quoc Phuong Anh	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.3	A
173	Dang Kha Han	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.2	A

NO.	STUDENT'S NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
174	Nguyen Trong Nghia	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.3	A
175	Bui Ngoc Thien	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.6	A
176	Hung Boi Van	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.0	A
177	Vu Van Cang	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.2	A
178	Nguyen Anh Minh Filip	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.5	A
179	Luong Gia Huy	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.0	A
180	Pham Gia Linh	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.5	A
181	Truong Hoang Quan	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.0	A
182	Lam Quang Thang	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.3	A
183	Dang Si Tien	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.4	A
184	Lee My Linh	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.2	A
185	Truong Vu Hoang My	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.0	A
186	Vo Anh Dieu Linh	UPPER-INTERMEDIATE 9	9.1	A
187	Huynh Le Minh	UPPER-INTERMEDIATE 9	9.1	A
188	Truong Cao Ba Tri	UPPER-INTERMEDIATE 9	9.4	A
189	Pham The Trung	UPPER-INTERMEDIATE 9	9.2	A
190	Nguyen Tien Loc	TOEFL BEGINNER 1	9.0	A
191	Chau Duc Nguyen	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
192	Tran Minh Tri	TOEFL BEGINNER 2	9.3	A
193	Le Huynh Hieu Quan	TOEFL BEGINNER 3	9.3	A
194	Truong Nguyen Quynh Hoa	TOEFL BEGINNER 4	9.2	A
195	Nguyen Nhat Tuong	TOEFL BEGINNER 4	9.0	A
196	Le Tran Trong Hung	TOEFL BEGINNER 5	9.1	A
197	Le Cac Nhi	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
198	Lam Quoc Vinh	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
199	Nguyen Nhat Minh	TOEFL BEGINNER 7	9.3	A
200	Nguyen Anh Tuan	TOEFL BEGINNER 7	9.2	A

Hochiminh City, May 28, 2018

Principal

EIP. Manager

IP. Manager

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Thi Hong Dung

Do Thi Loan